

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 19/NQ-HĐND

Tiền Giang, ngày 07 tháng 12 năm 2018

NGHỊ QUYẾT

Về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2019

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG KHÓA IX - KỲ HỌP THỨ 7

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 1629/QĐ-TTg ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 117/2015/NQ-HĐND ngày 11 tháng 12 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang 05 năm 2016 - 2020;

Xét Báo cáo số 249/BC-UBND ngày 14 tháng 11 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang về tình hình kinh tế - xã hội năm 2018 và kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội năm 2019; Báo cáo thẩm tra số 113/BC-HĐND ngày 30 tháng 11 năm 2018 của Ban Kinh tế - Ngân sách; Báo cáo thẩm tra số 95/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2018 của Ban Văn hoá - Xã hội Hội đồng nhân dân; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tỉnh Tiền Giang năm 2019 với những nội dung chính như sau:

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU NĂM 2019

1. Mục tiêu tổng quát

Tiếp tục cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, tăng cường thu hút đầu tư; chú trọng tăng trưởng chất lượng, bền vững, hiệu quả và sáng tạo; nâng cao năng suất lao động và tăng cường năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp và các ngành kinh tế. Đẩy mạnh triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp, Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp,...; đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu, phát triển khoa học và công nghệ, phát huy đổi mới, sáng tạo và đẩy mạnh khởi nghiệp nhằm tận dụng các cơ hội phát triển của

Cách mạng công nghiệp lần thứ tư. Tiếp tục triển khai thực hiện định hướng phát triển kinh tế - đô thị 3 vùng của tỉnh, phát triển du lịch, phát triển doanh nghiệp..., tập trung thu hút đầu tư phát triển các ngành thương mại, du lịch, đô thị, dân cư... Thực hiện tốt các chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, phúc lợi xã hội, bảo vệ môi trường và cải thiện đời sống nhân dân. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu quả giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí. Đảm bảo an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại, góp phần huy động nguồn lực phục vụ cho phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Các chỉ tiêu kinh tế:

- Tốc độ tăng trưởng kinh tế (GRDP theo giá so sánh 2010) tăng 7,0 - 7,5%;
- GRDP bình quân đầu người đạt 51,8 - 52,0 triệu đồng;
- Tổng kim ngạch xuất khẩu đạt 3,0 tỷ USD;
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội đạt 34.500 - 34.700 tỷ đồng, chiếm khoảng 37,5% so GRDP;
- Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn 9.305 tỷ đồng. Tổng chi ngân sách địa phương 11.383 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 3.846 tỷ đồng;
- Số doanh nghiệp đăng ký thành lập mới đạt từ 750 - 800 doanh nghiệp; trong đó, vùng trung tâm 450 - 480 doanh nghiệp, vùng phía Đông 110 - 120 doanh nghiệp và vùng phía Tây 190 - 200 doanh nghiệp.

b) Các chỉ tiêu xã hội:

- Giải quyết việc làm cho 20.000 lao động; trong đó, đưa 150 lao động đi làm việc ở nước ngoài. Giảm tỷ lệ thất nghiệp khu vực thành thị còn dưới 3%;
- Tỷ lệ lao động qua đào tạo lên 49%;
- Giảm tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn tiếp cận đa chiều) còn dưới 3,4%;
- Xây dựng 23 xã đạt chuẩn nông thôn mới;
- Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế đạt 85,8%;
- Số bác sĩ/vạn dân đạt 6,8 bác sĩ; số giường bệnh/vạn dân đạt 22,5 giường bệnh; giảm tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi bị suy dinh dưỡng xuống còn 12,62%; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 1 tuổi là 9,62‰; tỷ suất tử vong trẻ em dưới 5 tuổi là 11,12‰; tỷ lệ xã đạt tiêu chí quốc gia về y tế đạt 100%.
- Tỷ lệ huy động trẻ em đi nhà trẻ là 13%, tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 79%, tỷ lệ học sinh tiểu học đi học trong độ tuổi đạt 100%; trung

học cơ sở đạt 98,8%; trung học phổ thông và tương đương đạt 70,6%. Tỷ lệ trường đạt chuẩn quốc gia ở bậc mầm non 30%, bậc tiểu học 65%, bậc trung học cơ sở 35% và bậc trung học phổ thông là 26,3%. Tuyển sinh mới đào tạo bậc cao đẳng và bậc trung cấp 3.090 học sinh; sơ cấp nghề và dạy nghề dưới 3 tháng 9.000 học sinh.

c) Các chỉ tiêu môi trường:

- Tỷ lệ hộ dân nông thôn được sử dụng nước hợp vệ sinh: 99,0%; trong đó, tỷ lệ hộ dân nông thôn sử dụng từ hệ thống cấp nước tập trung 90,3%;

- Tỷ lệ hộ dân đô thị được sử dụng nước sạch: 99,0%;

- Tỷ lệ chất thải rắn ở đô thị được thu gom và xử lý: 96,5%;

- Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom và xử lý: 100%;

- Tỷ lệ xử lý nước thải y tế được thu gom và xử lý: 95%.

II. CÁC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Về công tác quy hoạch, kế hoạch

Tập trung triển khai công tác lập Quy hoạch tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2021 - 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 theo tinh thần Luật Quy hoạch gắn với nước ta hội nhập ngày càng sâu rộng với kinh tế thế giới, khu vực và gắn với thích ứng biến đổi khí hậu; đồng thời, tạo ra không gian phát triển mới hướng tới nâng cao năng lực cạnh tranh, liên kết vùng, hội nhập quốc tế và chuẩn bị cho công tác đánh giá thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020 và xây dựng Kế hoạch 5 năm 2021 - 2025.

2. Tiếp tục cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh; hỗ trợ khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thu hút đầu tư; đẩy mạnh việc thực hiện tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế, các doanh nghiệp; thúc đẩy tăng trưởng GRDP

- Triển khai thực hiện tốt chủ trương, chính sách tiền tệ, kiểm soát lạm phát. Tăng trưởng tín dụng phù hợp, mở rộng tín dụng gắn với nâng cao chất lượng tín dụng. Điều hành tín dụng phù hợp, chú trọng các lĩnh vực ưu tiên, giảm tỷ lệ nợ xấu. Thực hiện tốt công tác quản lý thị trường ngoại tệ, thị trường vàng.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong thu, chi ngân sách và đầu tư công. Tiếp tục cơ cấu lại chi ngân sách nhà nước theo hướng hiệu quả, bền vững, tăng tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên, đảm bảo chi cho con người, an sinh xã hội; huy động, phân bổ và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực phục vụ cho phát triển các ngành kinh tế.

- Triển khai thực hiện giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-2018/NQ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ về tiếp tục thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2018 và những năm tiếp theo; Nghị quyết số 10-NQ/TW ngày 03 tháng 6 năm 2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng về phát triển kinh tế tư nhân trở thành một động lực quan trọng của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Luật Doanh nghiệp (sửa đổi), Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Chuyển giao công nghệ (sửa đổi năm 2017)... Huy động mạnh mẽ các nguồn lực xã hội tham gia hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp. Giảm tối đa các cuộc thanh tra, kiểm tra gây chông chéo, tạo thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp.

- Tiếp tục tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 27 tháng 12 năm 2016 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo nâng cao hiệu quả công tác hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh đến năm 2020; Nghị quyết số 35/NQ-CP ngày 16 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về hỗ trợ và phát triển doanh nghiệp đến năm 2020. Thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia, phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hỗ trợ phát triển doanh nghiệp nhỏ và vừa; hỗ trợ và tạo điều kiện cho doanh nghiệp nhanh chóng hấp thụ và phát triển được các công nghệ sản xuất mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động và hỗ trợ phát triển hợp tác xã; củng cố, nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ hợp tác, hợp tác xã hiện có; thực hiện tốt các chính sách hỗ trợ, ưu đãi phát triển kinh tế tập thể theo quy định.

- Nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nhà nước; thực hiện cổ phần hóa, thoái vốn nhà nước theo kế hoạch. Tiến hành cổ phần hóa từ 01 đến 02 đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ tài chính sau khi được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

- Phát triển nhanh các ngành, lĩnh vực kinh tế gắn với phát triển thị trường tiêu thụ trong nước, đẩy mạnh xuất khẩu. Tiếp tục triển khai thực hiện các chương trình hành động, kế hoạch hành động, giải pháp về phát triển kinh tế - đô thị 3 vùng của tỉnh, phát triển du lịch, phát triển đô thị, tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tái cấu trúc ngành công nghiệp, phát triển doanh nghiệp.

+ Tập trung triển khai có hiệu quả các Đề án Tái cơ cấu ngành nông nghiệp Tiền Giang đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Đề án “Cắt vụ,

chuyển đổi mùa vụ và cơ cấu cây trồng các huyện phía Đông tỉnh Tiền Giang đến năm 2025”; Dự án Vùng sản xuất lúa, rau ứng dụng công nghệ cao giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2025”; Dự án Chuỗi liên kết sản xuất và tiêu thụ sầu riêng, thanh long, trứng chim cút, trứng gà ác tỉnh Tiền Giang giai đoạn 2018 - 2020 và định hướng đến năm 2030... Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả chính sách thu hút doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; thu hút đầu tư phát triển các dự án nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

+ Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án Tái cấu trúc ngành công nghiệp, Quy hoạch phát triển ngành công nghiệp. Tiếp tục đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu ngành công nghiệp; đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa gắn với Cách mạng công nghiệp 4.0; phát triển các ngành công nghiệp mới có lợi thế. Tổ chức mời gọi đầu tư và đầu tư phát triển hạ tầng các khu, cụm công nghiệp theo quy hoạch. Chuẩn bị tốt cơ sở hạ tầng, nguồn nhân lực thu hút đầu tư phát triển, triển khai các dự án đầu tư khu vực công nghiệp phía Đông của tỉnh. Trước mắt, triển khai đầu tư và thu hút các dự án vào KCN Soài Rạp, các CCN Gia Thuận 1, Gia Thuận 2, Tổng kho dầu khí, cảng... Làm tốt công tác chuẩn bị mặt bằng, cơ sở hạ tầng thu hút đầu tư phát triển khu vực Đông Nam Tân Phước gắn với phát triển công nghiệp, thương mại - dịch vụ, đô thị - dân cư...

+ Đẩy mạnh phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế như: thương mại, du lịch, đô thị, dân cư,... Đẩy mạnh xuất khẩu, phát triển bền vững nguồn hàng xuất khẩu tập trung phát triển, khai thác cả thị trường truyền thống và thị trường tiềm năng cho các sản phẩm có lợi thế, có giá trị gia tăng cao hoặc các nhóm sản phẩm có tỷ trọng kim ngạch xuất khẩu lớn.

- Tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hành động số 13-CTr/TU ngày 21 tháng 02 năm 2017 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01 tháng 11 năm 2016 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XII) về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của các ngành kinh tế giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó, tập trung 8 nhiệm vụ trọng tâm gồm: nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; thực hiện hiệu quả 3 khâu đột phá chiến lược của Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII gắn với thực hiện các khâu đột phá Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X; phát triển, thúc đẩy nghiên cứu và chuyển giao khoa học - công nghệ cao vào trong sản xuất; đẩy mạnh thực hiện tái cơ cấu các ngành, lĩnh vực kinh tế, các doanh nghiệp nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của các ngành, lĩnh vực kinh tế; phát triển mạnh khu vực kinh tế tư nhân trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác xây dựng quy hoạch, thực hiện liên kết, phát triển kinh tế vùng, thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa; đổi mới nâng cao chất lượng

tăng trưởng gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh; về đổi mới phương thức, nâng cao năng lực, hiệu lực và hiệu quả quản lý nhà nước.

3. Bảo đảm an sinh xã hội, cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân, phát triển toàn diện các lĩnh vực xã hội

- Thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công với cách mạng. Tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới và Chương trình mục tiêu quốc gia Giảm nghèo bền vững. Chú trọng giải quyết việc làm gắn với phát triển thị trường lao động. Quản lý hiệu quả, chặt chẽ công tác đưa lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài và lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết Hội nghị Trung ương 7 (Khóa XII) về cải cách chính sách bảo hiểm xã hội. Mở rộng diện bao phủ, nâng cao hiệu quả của hệ thống bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế. Thực hiện hiệu quả, kịp thời các chính sách trợ giúp thường xuyên và đột xuất đối với các đối tượng yếu thế trong xã hội.

- Tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; nâng cao chất lượng dịch vụ khám, chữa bệnh; đẩy mạnh xã hội hóa trong lĩnh vực y tế. Củng cố và nâng cao hiệu quả hoạt động mạng lưới y tế cơ sở, chăm sóc sức khỏe ban đầu, phát triển y tế chuyên sâu và y tế dự phòng. Nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, môi trường y tế. Tiếp tục thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh.

- Tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Đẩy mạnh xã hội hóa, thu hút các nguồn lực phát triển giáo dục, tự chủ trong các cơ sở giáo dục đại học, giáo dục nghề nghiệp. Tiếp tục thực hiện các biện pháp nâng cao tỷ lệ và chất lượng lao động qua đào tạo.

- Tập trung thực hiện có hiệu quả các đề tài, chương trình khoa học và công nghệ theo hướng gắn kết chặt chẽ với sự phát triển của ngành, lĩnh vực. Hỗ trợ, khuyến khích doanh nghiệp tham gia thực hiện các nhiệm vụ nghiên cứu ứng dụng, nhất là các nhiệm vụ khoa học và công nghệ phục vụ phát triển các sản phẩm chủ lực theo chuỗi giá trị có tiềm năng xuất khẩu.

- Xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh, phong phú, đa dạng, khắc phục các biểu hiện xuống cấp về đạo đức xã hội; bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa dân tộc; khuyến khích tự do sáng tạo trong hoạt động văn hóa, văn học, nghệ thuật; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động văn hóa. Tăng cường quản lý các lễ hội, hoạt động văn hóa. Đẩy mạnh phát triển phong trào thể dục thể thao quần chúng.

- Thực hiện hiệu quả các chính sách thúc đẩy bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ. Chú trọng công tác chăm sóc, giáo dục và bảo vệ quyền lợi trẻ em; phát triển thanh niên. Chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, xây dựng và nhân rộng các hình mẫu gia đình văn minh, hạnh phúc.

- Thực hiện tốt các chính sách quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo. Tăng cường công tác quản lý người nghiện và cai nghiện ma túy; nâng cao hiệu quả hoạt động của cơ sở cai nghiện.

4. Tăng cường quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống thiên tai, thích ứng với biến đổi khí hậu

- Tiếp tục triển khai thực hiện các văn bản pháp luật về bảo vệ môi trường. Tăng cường quản lý khai thác, sử dụng có hiệu quả các nguồn tài nguyên. Tăng cường kiểm soát và khắc phục ô nhiễm môi trường, nhất là tại các khu, cụm công nghiệp, lưu vực sông, cơ sở sản xuất có nguy cơ gây ô nhiễm nặng;... Kiên quyết xử lý các cơ sở sử dụng lãng phí năng lượng, tài nguyên, gây ô nhiễm môi trường.

- Đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động bảo vệ môi trường; thúc đẩy phát triển, sử dụng năng lượng mới, năng lượng sạch, năng lượng tái tạo. Tăng cường khả năng điều tiết các nguồn nước, sử dụng nước tiết kiệm, tăng cường khả năng tích nước cho mùa khô.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Nâng cao khả năng phòng chống và khắc phục hậu quả thiên tai, tìm kiếm cứu nạn.

5. Tiếp tục thúc đẩy mạnh mẽ cải cách hành chính; siết chặt kỷ luật, kỷ cương hành chính; xây dựng Chính phủ điện tử phục vụ người dân gắn với sắp xếp tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; đẩy mạnh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết tốt khiếu nại, tố cáo

- Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính hiện đại, chuyên nghiệp, phục vụ, kiến tạo phát triển; tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, đẩy mạnh xây dựng chính phủ điện tử; các giải pháp nâng cao chỉ số Cải cách hành chính (PAR INDEX), chỉ số Hiệu quả Quản trị và Hành chính công (PAPI) của tỉnh, nâng cao chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI). Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án số 02-ĐA/TU ngày ngày 21 tháng 3 năm 2018 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy và Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Tổ chức triển khai hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương về cải cách chính sách tiền lương theo tinh thần Nghị quyết của Hội nghị Ban chấp hành

Trung ương Đảng lần thứ 7, khóa XII, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc của người lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng ngân sách nhà nước. Thực hiện tốt Luật Tiếp công dân; giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; nâng cao hiệu quả phát hiện, xử lý các vụ việc, vụ án tham nhũng.

6. Tăng cường công tác quốc phòng, an ninh; bảo đảm trật tự, an toàn xã hội; nâng cao hiệu quả hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế

- Tiếp tục xây dựng thế trận quốc phòng toàn dân vững chắc gắn chặt với thế trận an ninh nhân dân. Chủ động đấu tranh, ngăn chặn làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động, không để bị động, bất ngờ. Kết hợp chặt chẽ phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội với bảo đảm quốc phòng, an ninh.

- Tập trung đấu tranh với các loại tội phạm, tệ nạn xã hội; chủ động các cao điểm tấn công, trấn áp tội phạm, vi phạm pháp luật và thực hiện chuyển hóa các địa bàn, tụ điểm phức tạp về trật tự an toàn xã hội, không để tội phạm lộng hành. Tăng cường các biện pháp quản lý nhà nước về an ninh trật tự, bảo đảm trật tự an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ.

- Chủ động và tích cực hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả công tác đối ngoại quốc phòng, an ninh, theo đúng đường lối, quan điểm của Đảng. Thực hiện tốt công tác người Việt Nam ở nước ngoài, công tác bảo hộ công dân, bảo vệ ngư dân hoạt động trên biển.

7. Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền

- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền theo hướng công khai, minh bạch, kịp thời và hiệu quả nhằm tạo sự đồng thuận xã hội, nhất là trong phát triển kinh tế - xã hội. Thông tin đầy đủ, kịp thời về các vấn đề được dư luận, xã hội quan tâm; đấu tranh chống lại các thông tin xuyên tạc, sai sự thật, chống phá chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. Tăng cường tiếp xúc, đối thoại với nhân dân; lắng nghe nhân dân, kịp thời giải quyết những bức xúc, bất hợp lý trong cuộc sống.

- Làm tốt công tác dân vận, phát huy vai trò của Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các đoàn thể chính trị - xã hội trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, chính sách pháp luật của Đảng và nhà nước, góp phần tạo đồng thuận xã hội.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết, báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định.

Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

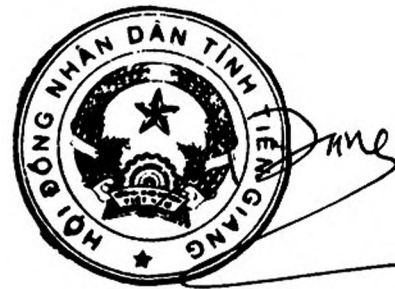
Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tiền Giang và các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc vận động các tầng lớp nhân dân tham gia thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Tiền Giang Khóa IX, Kỳ họp thứ 7 thông qua ngày 07 tháng 12 năm 2018 và có hiệu lực từ ngày thông qua./.

Nơi nhận:

- UB. Thường vụ Quốc hội;
- VP. Quốc hội, VP. Chính phủ;
- Các Ủy ban của Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu (UBTVQH);
- Các Bộ: Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư;
- Vụ Công tác đại biểu (VPQH);
- Cục Hành chính - Quản trị II (VPCP);
- Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
- Các đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- UBND, UB. MTTQ tỉnh;
- Các Sở, Ban ngành, đoàn thể tỉnh;
- ĐB. Quốc hội đơn vị tỉnh Tiền Giang;
- ĐB. HĐND tỉnh;
- TT. HĐND, UBND các huyện, thành, thị;
- TT. HĐND các xã, phường, thị trấn;
- Báo Ấp Bắc;
- Trung tâm Công báo tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Danh